

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày 12 - 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Trọng Bình

Ông Phạm Đình Thạch

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Mai Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Minh P (tên gọi khác: Không) sinh năm 1982, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Phạm Thị N; có vợ Đỗ Thị V và 02 người con sinh năm 2012 và năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị V, sinh năm 1979 “có mặt”;

Trú tại: thôn 4, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước;

- Người tham gia tố tụng khác:

*** Người làm chứng:**

1. Ông Trương Hồng P, sinh năm 1981 “vắng mặt”;

Trú tại: thôn L, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước;

2. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1980 “vắng mặt”;

3. Ông Lê Viết H, sinh năm 1990 “vắng mặt”;
 4. Ông Lưu Văn Hh, sinh năm 1983 “vắng mặt”;
 5. Ông Nguyễn Văn Lo, sinh năm 1969 “vắng mặt”;
 6. Bà Vũ Thị Ngọc Hn, sinh năm 1963 “vắng mặt”;
- Cùng trú tại: thôn 4, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết có nhiều đối tượng muốn ghi sổ đề trái phép nên vào ngày 20/01/2020 Trần Minh P đã lấy kết quả xổ số kiến thiết thành phố Hồ Chí Minh mở thưởng ngày 20/01/2020 làm kết quả xác định thắng-thua bằng tiền tại quán cà phê ở thôn 4, xã Đa Kia, huyện Bù Gia Mập do bà Vũ Thị Ngọc Hn làm chủ.

Từ 08 giờ sáng đến 14 giờ 20 phút ngày 20/01/2020, P ghi sổ đề cho các đối tượng gồm:

Trương Hồng Ph các số 28 và 38 bao lô mỗi số 100.000 đồng; số 528 đánh đầu đuôi 50.000 đồng. Tổng số tiền phải trả là 3.700.000 đồng, P trừ tiền khuyến mãi là 800.000 đồng, còn lại Trương phải trả cho P số tiền là 2.900.000 đồng.

Nguyễn Thanh T các số 683 đầu 30.000 đồng, đuôi 30.000 đồng, số 357 đầu 10.000 đồng, đuôi 10.000 đồng. Tổng số tiền phải trả là 80.000 đồng. P trừ tiền khuyến mãi là 10.000 đồng, còn lại Tuấn phải trả cho P số tiền là 70.000 đồng.

Lê Viết H các số 76 bao lô 40.000 đồng, số 21 bao lô 50.000 đồng. Tổng số tiền phải trả là 1.620.000 đồng. P trừ tiền khuyến mãi của 03 lô là 270.000 đồng, còn lại Tuấn phải trả cho P số tiền là 1.350.000 đồng.

Lưu Văn H số 37 bao lô 20 điểm. Tổng số tiền phải trả là 360.000 đồng. P trừ tiền khuyến mãi là 80.000 đồng, còn lại Hạnh phải trả cho P số tiền là 280.000 đồng.

Nguyễn Văn L số 25 và 26 đầu đuôi 15.000 đồng. Tổng số tiền phải trả là 60.000 đồng. P trừ tiền khuyến mãi là 10.000 đồng, còn lại Long phải trả cho P số tiền là 50.000 đồng.

Vũ Thị Ngọc Hn các số 75 và 57 đầu đuôi 60.000 đồng và đánh bao lô số 75 đã 57 số tiền 5.000 đồng; 75 bao lô 5.000 đồng. Tổng số tiền phải trả là 510.000 đồng. P trừ tiền khuyến mãi là 100.000 đồng, còn lại Hân phải trả cho P số tiền là 410.000 đồng nhưng bà Hân mới đưa cho P 250.000 đồng.

Đối tượng tên T (*chưa rõ nhân thân lai lịch*) ở thôn 4, xã Đa Kia ghi số 22 đầu đuôi 20.000 đồng. Tổng số tiền đối tượng tên T trả cho P là 40.000 đồng.

Đối tượng (*chưa rõ nhân thân lai lịch*) ghi số 14 bao lô 20 điểm. Tổng số tiền phải trả là 360.000 đồng. P trừ tiền khuyến mãi là 80.000 đồng, còn lại đối tượng trên phải trả cho P số tiền là 280.000 đồng.

Đối tượng (*chưa rõ nhân thân lai lịch*) mua số đề và trả cho P số tiền 70.000 đồng (P không rõ số đề người này mua là số gì).

Khi ghi cho những người mua số đề xong thì P dùng điện thoại Nokia 105 TA-1010 của mình để gửi tin nhắn có các số đề của những người ghi vào số điện thoại 0916.453.122 gắn trong điện thoại Nokia khác của P đang để ở nhà để lưu lại tính thắng thua.

Tổng số tiền P ghi số đề cho các con bạc trong ngày 20/01/2020 là: 6.800.000 đồng, nhưng sau khi trừ tiền khuyến mãi P chỉ nhận của những người này số tiền 5.190.000 đồng.

Hình thức ghi số đề và tỉ lệ thắng thua như sau: Bị can Trần Minh P và các đối tượng lấy kết quả xổ số kiến thiết thành phố Hồ Chí Minh mở thưởng ngày 20/01/2020 làm căn cứ xác định thắng – thua. Sau khi có kết quả xổ số, nếu đối tượng đánh đề không trúng thì thua số tiền đã đưa cho P. Nếu trúng đầu – đuôi hoặc bao lô hai số thì P phải trả cho đối tượng đánh đề số tiền gấp 70 lần số tiền mà đối tượng đánh đề đã đặt cược.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/01/2020, Công an huyện Bù Gia Mập kết hợp Công an xã Đa Kì tiến hành kiểm tra hành chính đối với Trần Minh P thì phát hiện trong điện thoại di động hiệu Nokia 105 TA-1010 của P có nhiều tin nhắn có nhiều kí tự và các con số nghi là phôi đề và thu giữ số tiền 7.400.000 đồng.

Tại thời điểm kiểm tra thì Công ty xổ số kiến thiết thành phố Hồ Chí Minh chưa mở thưởng.

Như vậy, tổng số tiền Trần Minh P sử dụng vào việc đánh bạc ngày 20/01/2020 là: 6.800.000 đồng (*số tiền P đã nhận của các đối tượng đánh bạc là 5.190.000 đồng*).

Bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 17/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trần Minh P về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Minh P về tội “Đánh bạc”. Nhằm mục đích thu lợi bất chính từ việc đánh bạc nên ngày 20/01/2020, Trần Minh P đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi số đề với Trương Hồng Ph, Nguyễn Thanh T, Lê Việt H, Lưu Văn H, Nguyễn Văn L, Vũ Thị Ngọc Hn và các đối tượng chưa rõ nhân thân lai lịch tại thôn 4, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Tổng số tiền Trần Minh P sử dụng để đánh bạc trái phép vào ngày 20/01/2020 là 6.860.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tiền tiết giảm

nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, Điều 50, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Minh P từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị xử lý:

- Đối với 01 điện thoại hiệu Nokia 105 TA-1010 màu đen, gắn sim số 0867.529.135 là điện thoại mà P sử dụng vào việc phạm tội, do đó đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại Nokia màu xanh, màn hình trắng - đen sử dụng số sim 0916453122 mà P khai là dùng số 0867.529.135 nhắn tin để lưu phôi ghi đề, P khai để ở nhà, quá trình điều tra thì Đỗ Thị V (vợ P) khai nhận đã đập hư và mang vứt ở bãi rác ở Chợ Đa Kia, hiện không thu hồi được nên không đề cập đến.

- Đối với số tiền 7.400.000 đồng trong đó có số tiền 2.150.000 đồng là tiền P mang theo trong người và 5.250.000 đồng là tiền P nhận của những người mua số đề. Do đó đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.250.000 đồng của các đối tượng ghi số đề; số tiền 2.150.000 đồng P không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên đề nghị tuyên trả lại cho P số tiền này.

Tại phiên tòa bị cáo P khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Minh P nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản kiểm tra hành chính; vật chứng; lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng phù hợp về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội

của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nhằm mục đích thu lợi bất chính từ việc đánh bạc nên ngày 20/01/2020, Trần Minh P đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi số đề với Trương Hồng Ph, Nguyễn Thanh T, Lê Viết H, Lưu Văn H, Nguyễn Văn L, Vũ Thị Ngọc Hn và các đối tượng chưa rõ nhân thân lai lịch tại thôn 4, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Tổng số tiền Trần Minh P sử dụng để đánh bạc trái phép vào ngày 20/01/2020 là 6.860.000 đồng.

[3] Đối chiếu với hành vi nêu trên của bị cáo Trần Minh P so với những quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo Trần Minh P về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, tạo tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do muốn nhanh chóng có tiền sử dụng nên đã đánh bạc để thu lợi bất chính. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội bị cáo P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang nuôi hai người con nhỏ đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo P không có tình tiết tăng nặng tránh nhiệm hình sự nào.

[5.3] Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Xét về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, đối với bị cáo P Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, do đó không xem xét áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với Trương Hồng Ph, Nguyễn Thanh T, Lê Viết H, Lưu Văn H, Nguyễn Văn L đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi số đề với Trần Minh P vào ngày 20/01/2020. Tuy nhiên, số tiền những người này sử dụng để đánh bạc trái phép dưới 5.000.000 đồng, và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc và chưa bị kết án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên hành vi không cấu thành tội phạm.

[8] Đối với Vũ Thị Ngọc Hn, quá trình điều tra Hân không thừa nhận có tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi số đề với P, do đó chưa có căn cứ để xử lý đối với Hân, Cơ quan CSĐT tách ra để tiếp tục xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Đối với đối tượng tên T ở thôn 4, xã Đa Kìa và hai đối tượng chưa rõ nhân thân lai lịch hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập chưa là rõ nhân thân, lai lịch và chưa làm việc được để làm rõ hành vi của những người này, do đó đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại hiệu Nokia 105 TA-1010 màu đen, có gắn sim là điện thoại mà P sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại Nokia màu xanh, màn hình trắng - đen sử dụng số sim 0916453122 mà P khai là dùng số 0867.529.135 nhắn tin để lưu phôi ghi đề, P khai để ở nhà, quá trình điều tra thì Đỗ Thị Vân (vợ P) khai nhận đã đập hư và mang vứt ở bãi rác ở Chợ Đa Kìa, hiện không thu hồi được nên không đề cập đến.

- Đối với số tiền 7.400.000 đồng, trong đó: 5.250.000 đồng là tiền P nhận của những người mua số đề nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; số tiền 2.150.000 đồng P không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên tuyên trả lại cho P số tiền này.

[11] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đề nghị xử phạt bị cáo P từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý tang vật và không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh P phạm tội “Đánh bạc”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 106, Điều 260, Điều 329, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh P 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.250.000 đồng Trần Minh P sử dụng vào việc đánh bạc;

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước điện thoại hiệu Nokia 105 TA-1010 màu đen, có gắn sim.

- Tuyên trả lại cho bị cáo P số tiền 2.150.000 đồng P không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Minh P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Công an, VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Công